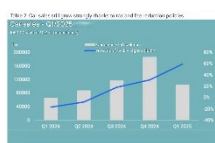


Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 37: Tháng 8/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại



Ngành ô tô Việt Nam tăng trưởng mạnh trong Q1/2025: Động lực từ việc giảm thuế và phí

Hồ sơ tín dụng của ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đã cải thiện đáng kể trong quý 1/2025 nhờ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và tâm lý tiêu dùng phục hồi. Các doanh nghiệp quy mô lớn trong ngành – với mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước và danh mục sản phẩm đa dạng – sẽ dễ dàng tận dụng nhu cầu thị trường và đạt doanh số tích cực trong 12 tháng tới.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI

Ngành sản xuất Việt Nam tăng trưởng trở lại vào tháng 7 khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại giúp sản lượng tăng nhanh hơn. Điều này diễn ra bất chấp hoạt động xuất khẩu tiếp tục suy yếu do tác động của thuế quan. Hoạt động mua hàng cũng tăng, trong khi việc làm gần như ổn định. Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt kết quả 52,4 điểm trong tháng 7, nằm trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong bốn tháng, cho thấy sự cải thiện của tình trạng sức khỏe chung của ngành sản xuất.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)



Thị trường châu Á bùng nổ khi nhà đầu tư dịch chuyển vốn từ cổ phiếu Mỹ

Thị trường chứng khoán châu Á đang tăng mạnh khi các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt từ Mỹ, luân chuyển vốn qua nhiều ngành công nghiệp trong khu vực. Các yếu tố chính thúc đẩy xu hướng này là sự thuận lợi về tỷ giá hối đoái của các thị trường châu Á so với thị trường toàn cầu và các báo cáo lợi nhuận khả quan. Các nhà đầu tư nên theo dõi dữ liệu lợi nhuận khu vực và các diễn biến thương mại quốc tế khi họ lên kế hoạch chiến lược đầu tư cho nửa cuối năm 2025.

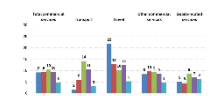
Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



Triển vọng Phát triển Châu Á Tháng 7/2025: Tăng trưởng chậm hơn do thuế quan và bất ổn

Triển vọng của khu vực châu Á đang phát triển đã kém đi kể từ báo cáo "Triển vọng Phát triển Châu Á (ADO)" tháng 4/2025, do các rủi ro về thương mại và các rủi ro khác đang hiện hữu. Tăng trưởng GDP của khu vực đã tăng tốc trong quý 1 năm 2025, được hỗ trợ bởi tiêu dùng bền vững và việc các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sớm do lường trước các đợt tăng thuế quan tại Mỹ trong quý 2. Các rủi ro giảm giá cũng gia tăng, đứng đầu trong số này là mức thuế quan của Mỹ cao hơn dự kiến và sự bất ổn thương mại, có thể làm xấu đi triển vọng tăng trưởng của khu vực.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



Tăng trưởng thương mại dịch vụ chậm lại trong Quý 1 2025

Tăng trưởng thương mại dịch vụ toàn cầu đã chậm lại trong quý đầu tiên của năm 2025, đạt 5% so với cùng kỳ năm trước, chỉ bằng khoảng một nửa tốc độ được ghi nhận trong cả năm 2024 và 2023. Đồng đô la Mỹ tăng giá so với đồng Euro và các loại tiền tệ khác, cùng với sự bất ổn kinh tế gia tăng, đã góp phần làm chậm lại thương mại dịch vụ trong những tháng đầu năm.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4

Góc nhìn Chuyên gia

Phân tích 54 tỉnh/thành sau sáp nhập
theo tổng số doanh nghiệp thuộc
VNR500, PROFIT500, FAST500



STT	Tên tỉnh/thành	VNR500	PROFIT500	FAST500
1	Tây Ninh	100	100	100
2	Thái Bình	100	100	100
3	Thái Nguyên	100	100	100
4	Thái Bình	100	100	100
5	Thái Bình	100	100	100
6	Thái Bình	100	100	100
7	Thái Bình	100	100	100
8	Thái Bình	100	100	100
9	Thái Bình	100	100	100
10	Thái Bình	100	100	100
11	Thái Bình	100	100	100
12	Thái Bình	100	100	100
13	Thái Bình	100	100	100
14	Thái Bình	100	100	100
15	Thái Bình	100	100	100
16	Thái Bình	100	100	100
17	Thái Bình	100	100	100
18	Thái Bình	100	100	100
19	Thái Bình	100	100	100
20	Thái Bình	100	100	100
21	Thái Bình	100	100	100
22	Thái Bình	100	100	100
23	Thái Bình	100	100	100
24	Thái Bình	100	100	100
25	Thái Bình	100	100	100
26	Thái Bình	100	100	100
27	Thái Bình	100	100	100
28	Thái Bình	100	100	100
29	Thái Bình	100	100	100
30	Thái Bình	100	100	100
31	Thái Bình	100	100	100
32	Thái Bình	100	100	100
33	Thái Bình	100	100	100
34	Thái Bình	100	100	100
35	Thái Bình	100	100	100
36	Thái Bình	100	100	100
37	Thái Bình	100	100	100
38	Thái Bình	100	100	100
39	Thái Bình	100	100	100
40	Thái Bình	100	100	100
41	Thái Bình	100	100	100
42	Thái Bình	100	100	100
43	Thái Bình	100	100	100
44	Thái Bình	100	100	100
45	Thái Bình	100	100	100
46	Thái Bình	100	100	100
47	Thái Bình	100	100	100
48	Thái Bình	100	100	100
49	Thái Bình	100	100	100
50	Thái Bình	100	100	100

Bản đồ phát triển doanh nghiệp Việt Nam thời khắc chuyển giao

Từ ngày 01/07/2025, Việt Nam chính thức bước vào một giai đoạn cải cách hành chính lớn chưa từng có, hình thành các tỉnh/ thành trọng điểm về kinh tế quốc gia với quy mô mới. Trong bức tranh đó, bộ ba bảng xếp hạng thường niên VNR500 – PROFIT500 – FAST500 do Vietnam Report công bố chính là ba lăng kính chiến lược, phản ánh năng lực phát triển của từng địa phương dựa trên nội lực kinh tế thực chất – mà cốt lõi là hệ sinh thái doanh nghiệp - theo ba trục: quy mô doanh nghiệp, hiệu suất sinh lời và tốc độ tăng trưởng.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)



Xây dựng lòng tin: Sự dịch chuyển chiến lược cho các doanh nghiệp Việt Nam

Theo Tiến sĩ Erhan Atay, Giảng viên cao cấp ngành Quản trị Nguồn nhân lực tại Đại học RMIT Việt Nam, các mô hình quản lý truyền thống đang hạn chế các doanh nghiệp Việt Nam. Để duy trì tính cạnh tranh, họ phải chuyển từ kiểm soát sang tin tưởng.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1



GenAI cần một khung quản trị hiệu quả

Trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) đang dần được ứng dụng sâu rộng vào quá trình dự đoán kết quả, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, cải thiện năng suất và hiệu quả. Tuy nhiên, mối lo ngại về rủi ro từ việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) ngày một gia tăng đòi hỏi các tổ chức phải có một khung quản trị GenAI đáng tin cậy.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)

Tủ sách Doanh nghiệp



Báo cáo của KPMG: Báo cáo Venture Pulse Quý 2 2025 – Xu hướng toàn cầu

Báo cáo Venture Pulse từ KPMG Private Enterprise là một báo cáo hàng quý nêu bật những xu hướng, thách thức và cơ hội lớn nhất mà thị trường vốn đầu tư mạo hiểm (VC) phải đối mặt trên toàn cầu và tại các khu vực trọng điểm. Trong khi công nghệ quốc phòng và AI là những lĩnh vực đầu tư "nóng" nhất trong Q2/2025, fintech cũng chứng kiến sự quan tâm tăng trở lại.

Bước sang Q3/2025, các nhà đầu tư VC trên toàn cầu được kỳ vọng sẽ duy trì sự thận trọng do các đợt thoái vốn tiếp tục bị trì hoãn trên nhiều lĩnh vực, căng thẳng địa chính trị gia tăng và những bất ổn liên quan đến thuế quan và các chính sách thương mại toàn cầu khác.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



Báo cáo của Cushman & Wakefield: Bối cảnh đầu tư trung tâm dữ liệu Châu Á - Thái Bình Dương

Được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng theo cấp số nhân của điện toán đám mây (cloud computing), trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trong các ngành công nghiệp, nhu cầu về cơ sở hạ tầng dữ liệu hiệu suất cao và có khả năng mở rộng không ngừng tăng vọt. Báo cáo này cung cấp đánh giá toàn diện về bối cảnh đầu tư trung tâm dữ liệu tại Châu Á - Thái Bình Dương, tập trung vào mười bốn thị trường trọng điểm, trong đó có Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



Báo cáo của Savills: Tổng quan thị trường Bất động sản Đà Nẵng nửa đầu năm 2025

Đà Nẵng đang nhanh chóng chuyển mình thành một trung tâm kinh tế mới của Việt Nam, với một loạt các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn sẽ mở ra tiềm năng mạnh mẽ cho sự mở rộng đô thị, tăng trưởng công nghiệp và phát triển bất động sản giá trị cao.

Đà Nẵng đang đầu tư hơn 130 triệu USD vào việc nâng cấp sân bay, cũng như xây dựng một số tuyến đường vành đai và hệ thống giao thông thông minh, tạo ra một xương sống liền mạch cho du lịch, di chuyển trong đô thị và thương mại liên tỉnh. Cơ sở hạ tầng này đặt nền móng cho một sự chuyển đổi đô thị, nơi kết hợp giữa công nghiệp, tài chính và đổi mới.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.3, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
KPMG: Giới thiệu Mô hình Tariff Modeler của KPMG – Lần đầu tiên tại Việt Nam và Cam-pu-chia	Trực tuyến qua Microsoft Teams	06/08/2025 14:00-16:00	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - Ông Vương Quang Thuận, Giám đốc, Dịch vụ Thương mại và Hải quan, KPMG Việt Nam - Bà Nguyễn Nhật Linh, Giám đốc, Dịch vụ Thương mại và Hải quan, KPMG Việt Nam Ngôn ngữ: Tiếng Anh	Tại đây
VCCI: Mời tham dự “Triển lãm Vietfood & Beverage”	Trung tâm Hội chợ & Triển lãm Sài Gòn - SECC, 799 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Mỹ, TP.HCM	07/08-09/08/2025 09:00-17:00	Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Busan – Hàn Quốc sẽ đưa đoàn gồm 8 Doanh Nghiệp trong lĩnh vực thực phẩm	Tại đây
KPMG: Luật Bảo vệ Dữ Liệu Cá nhân mới - Doanh nghiệp miền Trung cần chuẩn bị gì?	Trực tuyến qua Microsoft Teams	07/08/2025 09:30-11:30	Diễn giả: Chuyên gia của KPMG - Ông Trần Bảo Trung, Giám đốc, Công ty Luật KPMG Ngôn ngữ: Tiếng Việt	Tại đây
KPMG: Khóa đào tạo OnDemand “Cập nhật về giá Giao dịch Liên kết: Xu hướng toàn cầu, những thay đổi tại Việt Nam và chiến lược tuân thủ cho năm 2025”	Trực tuyến qua Microsoft Teams	07/08/2025 09:30-11:30	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - Ông Joseph Vu, Thành viên Điều hành, Trưởng Dịch vụ Tư vấn Giá giao dịch liên kết toàn cầu, KPMG Việt Nam - Ông Ngô Minh Trí, Giám đốc, Dịch vụ Tư vấn Giá GDLK toàn cầu, KPMG Việt Nam Ngôn ngữ: Tiếng Anh	Tại đây
VCCI: Khóa đào tạo “Thực chiến Generative AI cho doanh nghiệp”	Toà nhà VCCI, Số 155 Nguyễn Thái Học, Phường Tam Thẳng, TP. HCM	07/08/2025 08:30-16:30	Giảng viên: Ông Nguyễn Văn Hưng, Giám đốc Đào tạo BRS Việt Nam	Tại đây
VCCI: Khóa đào tạo “Kỹ năng đàm phán, soạn thảo, ký kết, thực hiện và giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại”	Toà nhà VCCI, Số 155 Nguyễn Thái Học, Phường Tam Thẳng, TP. HCM	08/08/2025 08:00-17:00	Giảng viên: Thạc sĩ. Luật sư Châu Việt Bắc, Phó Tổng thư ký Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Trọng tài Quốc tế tại TP.HCM, Hoà giải viên CEDR, UK và VMC, Thành viên Ban chấp hành Hội Trọng tài Thương mại Tp.HCM, Thành viên Hội đồng Khoa học VIAC, Đoàn Luật sư TP. HCM	Tại đây
VCCI: Mời tham dự “BRICS Motor Rally dọc tuyến đường cao tốc Yekaterinburg – St.Petersburg (LB Nga)”	Liên bang Nga	09/08-15/08/2025	Đơn vị tổ chức: Ban Quan hệ Quốc tế	Tại đây

KPMG: Chương trình Cập nhật chính sách Thuế và Thanh, Kiểm tra Thuế 2025	Trực tuyến qua Microsoft Teams	12/08/2025 14:00-16:00	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - Bà Nguyễn Thu Hường, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Bộ phận Giải quyết tranh chấp & bất đồng về thuế, KPMG Việt Nam - Bà Phó Thị Mỹ Hạnh, Giám đốc Dịch vụ Tư vấn thuế, KPMG Việt Nam - Bà Huỳnh Bùi Ngọc Hân, Giám đốc Dịch vụ Tư vấn thuế, KPMG Việt Nam - Bà Nguyễn Thùy Dương, Giám đốc, Trưởng Bộ phận Tư vấn Di chuyển Toàn cầu, KPMG Việt Nam - Ông Ngô Minh Trí, Giám đốc, Dịch vụ Tư vấn Giá GDLK toàn cầu, KPMG Việt Nam Ngôn ngữ: Tiếng Việt	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Giải quyết tranh chấp lao động hiệu quả - Kinh nghiệm thực tiễn từ các Doanh nghiệp Nhỏ và vừa Nhật Bản”	Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Kim Liên, Hà Nội	13/08-14/08/2025 09:00-16:30	Giảng viên: Luật sư Shohei Sugita, Giảng viên Khoa Luật Đại học Keio, Giảng viên tại Trung tâm Nghiên cứu và Giáo dục Luật Nhật Bản (Việt Nam), thuộc khoa Luật sau đại học của Đại học Nagoya, nghiên cứu viên thỉnh giảng tại Đại học Luật Hà Nội	Tai đây
KPMG x DBAV: Chiến lược tối ưu vốn lưu động – Vượt qua dự báo, gia tăng linh hoạt	Văn phòng KPMG tại TP.HCM	19/08/2025 08:00-10:00	Diễn giả: - Bà Khushboo Goyal, Giám đốc, Bộ phận Tư vấn, KPMG Việt Nam - Ông Kimble Ngo, Giám đốc Kinh doanh & Phát triển Kinh doanh tại Việt Nam – Bộ phận Fintech, Tài chính Chuỗi cung ứng, ESG, TASConnect	Tai đây
VCCI: Mời tham dự “Sự kiện giao lưu kết nối doanh nghiệp & giới thiệu môi trường đầu tư Việt Nam – Trung Quốc 2025”	Thâm Quyển & Chu Hải, Trung Quốc	25/08-29/08/2025	Thành phần tham dự: Đoàn doanh nghiệp Việt Nam gồm đại diện 5 khu công nghiệp tiêu biểu và 10 doanh nghiệp có nhu cầu hợp tác liên doanh trong các lĩnh vực điện tử, ô tô và xe máy điện, thủy hải sản, đồ gia dụng, đồ nội thất, nông sản, vật liệu xây dựng	Tai đây
KPMG: Hội thảo trực tuyến về Thuế GTGT, Thuế TNCN và Thuế nhà thầu nước ngoài (Buổi cơ bản 1)	Trực tuyến qua Microsoft Teams	27/08/2025 14:00-15:45	Diễn giả: Các chuyên gia Phòng hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản, KPMG Việt Nam Ngôn ngữ: Tiếng Nhật	Tai đây
VCCI: Mời tham dự “Hội chợ Thương mại Quốc tế Dili (DITE 2025)”	Thủ đô Dili, Timor Leste	28/08-01/09/2025	Đơn vị tổ chức: Ban Quan hệ Quốc tế	Tai đây

KPMG: Hội thảo “Thúc đẩy tăng trưởng bền vững: Tuân thủ pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh”

Hội trường văn phòng
VSIP I, số 8, Đại lộ
Hữu Nghị, KCN Việt
Nam - Singapore,
Phường Bình Hòa,
TP.HCM

10/09/2025
08:30-11:45

Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG
- Bà Nguyễn Mai Khánh Trang, Phó Giám đốc Bộ phận Tư vấn Di chuyển Nhân sự Toàn cầu, KPMG Việt Nam
- Ông Nguyễn Minh Hiếu, Thành viên Điều hành, Bộ phận Tư vấn Thương vụ, Trưởng Bộ phận Tư vấn Thẩm định Giao dịch. KPMG Việt Nam
- Bà Dương Thị Thảo, Trưởng phòng kiểm toán cấp cao. Dịch vụ Kiểm toán, Tư vấn Kế toán, KPMG Việt Nam
- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Trưởng phòng Bộ phận Tư vấn Chiến lược Khách hàng & Chuỗi cung ứng, KPMG Việt Nam

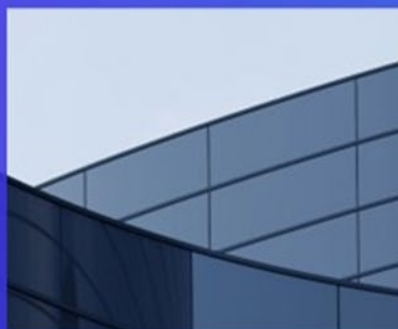
[Tại đây](#)

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Thông tin kinh tế hàng tháng

Bản tin số 37: Tháng 8/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Ngành ô tô Việt Nam tăng trưởng mạnh trong Q1/2025: Động lực từ việc giảm thuế và phí

Hồ sơ tín dụng của ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đã cải thiện đáng kể trong quý 1/2025 nhờ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và tâm lý tiêu dùng phục hồi.

Một báo cáo gần đây của VIS Rating cho biết doanh số bán ô tô đã tăng trưởng tích cực nhờ sự tăng mạnh của xe điện, trong khi nguồn cung xe sản xuất trong nước và nhập khẩu đều tăng. Hầu hết trong số 14 công ty ô tô niêm yết đã cho thấy sự cải thiện về khả năng sinh lời và khả năng trả nợ. Hoạt động phát hành trái phiếu ô tô cũng tăng khi khả năng tiếp cận vốn được mở rộng.

VIS Rating kỳ vọng nhu cầu mua sắm ô tô sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao, qua đó đảm bảo khả năng hấp thụ nguồn cung tăng thêm. Các doanh nghiệp quy mô lớn trong ngành – với mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước và danh mục sản phẩm đa dạng – sẽ dễ dàng tận dụng nhu cầu thị trường và đạt doanh số tích cực trong 12 tháng tới.

Chính sách thuế thúc đẩy doanh số

Theo báo cáo của VIS Rating, các ưu đãi về thuế và phí được thực hiện trong quý đầu tiên sẽ thúc đẩy sản xuất trong nước và nhu cầu ô tô. Cụ thể:

- **Nghị định 21/2025/NĐ-CP** (có hiệu lực từ ngày 10/02/2025) gia hạn mức thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với linh kiện ô tô để lắp ráp trong nước, hỗ trợ khả năng cạnh tranh về chi phí cho các nhà sản xuất nội địa như Vinfast, Thaco và Geleximco, với điều kiện họ đáp ứng các tiêu chí cụ thể về số lượng và chất lượng.
- **Nghị định 51/2025/NĐ-CP** (có hiệu lực từ ngày 01/03/2025) gia hạn việc miễn phí trước bạ cho tất cả xe điện (EV) đến năm 2027.
- **Nghị định 73/2025/NĐ-CP** (có hiệu lực từ ngày 31/03/2025) giảm 10-15% thuế đối với xe nhập khẩu từ các quốc gia không có thỏa thuận thương mại trực tiếp, bao gồm cả Hoa Kỳ, giúp giảm giá bán lẻ của ô tô.

Cũng trong quý 1/2025, doanh số bán xe đã phục hồi nhờ tâm lý người tiêu dùng cải thiện và nguồn cung dồi dào. Theo đó, doanh số bán ô tô trong Q1/2025 đạt 105.000 xe (tăng 60% so với cùng kỳ), nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của doanh số xe điện Vinfast (tăng 295% so với cùng kỳ). Tâm lý tiêu dùng tiếp tục được cải thiện, được hỗ trợ bởi mức giá hợp lý hơn và cơ sở hạ tầng giao thông được mở rộng.

Nguồn cung tăng mạnh, với sản lượng xe lắp ráp trong nước tăng 35% và xe nhập khẩu tăng 44% so với cùng kỳ.

Các nhà sản xuất ô tô nội địa chủ chốt, bao gồm Tasco (BBB+ ổn định), Geleximco và Vinfast, đã công bố kế hoạch mở rộng năng lực sản xuất và lắp ráp trong năm 2025.

Ngành ô tô được thúc đẩy bởi các khoản vay ngân hàng

Theo VIS Rating, dư nợ vay của các công ty niêm yết, chủ yếu là các nhà bán lẻ ô tô, đã tăng 30% so với cùng kỳ trong quý 1/2025 (so với mức 36% trong quý 1/2024), cho thấy nhu cầu vay ngân hàng tăng mạnh để tích trữ hàng tồn kho nhằm đón đầu nhu cầu tăng cao.

Hoạt động phát hành trái phiếu cũng tăng với các đợt phát hành mới từ Tasco và Thaco trong quý 1/2025, chủ yếu để tái cấu trúc nợ và bổ sung vốn lưu động.

Đánh giá của VIS Rating cho thấy trong năm 2025, khoảng 8.000 tỷ đồng trái phiếu sẽ đáo hạn, giảm so với năm 2024, tất cả đều là trái phiếu của VinFast. VinFast có kế hoạch phát hành thêm 5.000 tỷ đồng trái phiếu trong nửa cuối năm 2025, được bảo lãnh bởi Vingroup.

Trong Q1/2025, VinFast báo cáo doanh thu tăng 150% so với cùng kỳ nhờ doanh số mạnh mẽ hơn, và EBITDA vẫn âm ở mức -9,8 nghìn tỷ VND (Q1/2024: -8,5 nghìn tỷ VND). Dư nợ vay giảm 18% so với cùng kỳ xuống 66.000 tỷ VND và các chuyên gia của VIS Rating đánh giá rằng khả năng trả nợ của công ty chủ yếu được hỗ trợ bởi khả năng tiếp cận các nguồn vốn mới từ hệ sinh thái của Vingroup.

Doanh thu bán hàng và dòng tiền mạnh mẽ giúp cải thiện chỉ số khả năng trả nợ

Doanh thu của các công ty ô tô niêm yết tăng 29% so với cùng kỳ trong quý 1/2025, với EBITDA tăng 23% so với cùng kỳ. Các công ty đã đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu 23% cho năm 2025, đạt 16% mục tiêu đó trong Q1.

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO) tăng vọt 216% so với cùng kỳ, được hỗ trợ bởi doanh thu bán hàng cao hơn. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 7,63 lần lên 9,48 lần trong cùng kỳ.

Tỷ lệ đòn bẩy cải thiện, khi tỷ lệ Nợ/EBITDA giảm xuống 6,05 lần trong quý 1/2025 (từ 6,2 lần trong quý 1/2024), do mức tăng trưởng EBITDA 33% so với cùng kỳ vượt qua mức tích lũy nợ.

Các công ty niêm yết quy mô lớn (ví dụ: HUT, SVC, CTF) có doanh thu trên 5.000 tỷ VND có hồ sơ tín dụng mạnh hơn, nhờ danh mục các thương hiệu ô tô phân phối đa dạng (trung bình 6-7 thương hiệu) và mạng lưới phân phối rộng khắp.

Các đơn vị nhỏ hơn (ví dụ: TMT, HTL) ghi nhận doanh số yếu hơn, dẫn đến tỷ lệ vòng quay hàng tồn kho thấp hơn đáng kể. Nhiều công ty trong số này phải dựa vào các khoản vay mới để bù đắp thiếu hụt vốn lưu động.

PHỤ LỤC 1.2

Thị trường châu Á bùng nổ khi nhà đầu tư dịch chuyển vốn từ cổ phiếu Mỹ

Thị trường chứng khoán châu Á đang tăng mạnh khi các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt từ Mỹ, luân chuyển vốn qua nhiều ngành công nghiệp trong khu vực. Các yếu tố chính thúc đẩy xu hướng này là sự thuận lợi về tỷ giá hối đoái của các thị trường châu Á so với thị trường toàn cầu và các báo cáo lợi nhuận khả quan.

Động lực tiền tệ hỗ trợ dòng vốn ngoại

Kể từ đầu năm 2025, chính sách thuế quan thương mại của Tổng thống Mỹ Donald Trump đã tạo ra những thay đổi trong động lực của thị trường tài chính. Do tâm lý lo ngại rằng thị trường Mỹ có thể ghi nhận lợi nhuận thấp hơn, các nhà đầu tư đã chuyển hướng vốn vào các đồng tiền châu Á như đồng Yên Nhật và Nhân dân tệ của Trung Quốc, thúc đẩy sự tăng giá ổn định của các đồng tiền này trong những tháng gần đây. Dữ liệu giao dịch ngoại hối cho thấy đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc đã tăng giá khoảng 2,4% kể từ tháng 2, trong khi đồng Đô la Singapore và đồng Rupee của Ấn Độ lần lượt tăng 3,6% và 2,3%.

Trong khi các đồng tiền châu Á đang ghi nhận mức tăng dần dần, đồng đô la Mỹ đã giảm 10% so với các đồng tiền chủ chốt, đặc biệt là đồng euro, giảm 13%. Trong lịch sử, những số liệu này thường thúc đẩy các nhà đầu tư chuyển trọng tâm từ thị trường Mỹ sang cổ phiếu châu Á, tạo ra một sự kiện thuận lợi tiếp tục thu hút các khoản đầu tư nước ngoài.

Nâng cấp lợi nhuận thúc đẩy sự luân chuyển

Trong khi các nhà đầu tư đang chuyển vốn đến những nơi có tiềm năng tăng trưởng dài hạn, do bối cảnh kinh tế không chắc chắn ở thị trường Mỹ, các ước tính đồng thuận về lợi nhuận trên các thị trường châu Á chủ chốt đã bắt đầu đi lên. Các công ty châu Á như CATL, chuyên về pin xe điện, và Tencent, một trong những gã khổng lồ công nghệ của Hồng Kông, đã báo cáo lợi nhuận cao hơn khi dòng tiền tiếp tục đổ vào khu vực này. CATL đã ghi nhận mức tăng hơn 8% trong tháng trước và hơn 50% trong 12 tháng qua, trong khi Tencent tăng 33% trong 6 tháng gần nhất.

Châu Á đã thu hút 6,02 tỷ USD dòng vốn đầu tư nước ngoài vào cổ phiếu trong tháng 6, đánh dấu tháng thứ hai liên tiếp, trên khắp các thị trường Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Việt Nam và Philippines. Mặc dù dòng vốn tháng 6 vẫn thấp hơn so với mức 10,65 tỷ USD đổ vào các thị trường châu Á trong tháng 5, tổng số tiền này vẫn phản ánh sự đổ bộ của các nhà đầu tư nước ngoài vào khu vực.

So sánh triển vọng đầu tư giữa cổ phiếu châu Á và Mỹ

Sự suy yếu của đồng đô la Mỹ và dự báo tăng trưởng của Mỹ giảm, cùng với sự tiến bộ của khu vực, đã khiến châu Á trở thành lựa chọn hàng đầu của một số nhà đầu tư. Vào đầu năm, chỉ số MSCI Asia ex-Japan đã tăng khoảng 17% tính theo đô la, so với mức tăng 6% của S&P 500. Các thị trường mới nổi của châu Á cũng đang vượt trội hơn châu Âu, chủ yếu là do mức nợ thấp hơn và lợi suất trái phiếu giảm đã được ghi nhận gần đây. Một yếu tố quan trọng khác thúc đẩy xu hướng đầu tư vào các thị trường châu Á là sự tăng trưởng của các lĩnh vực có giá trị cao như công nghệ và sản xuất tiên tiến, những ngành cung cấp phần lớn sản phẩm cho thế giới.

Mặc dù các thị trường châu Á dường như duy trì đà dẫn đầu so với các đối thủ ở Mỹ, các yếu tố thuận lợi chịu trách nhiệm cho dòng tiền đổ vào khu vực này có thể suy yếu. Căng thẳng thuế quan đã gây ra rủi ro đáng kể cho thị trường Mỹ đã được đàm phán lại, làm giảm bớt những ảnh hưởng mà thuế quan đã gây ra trước đây. Dữ liệu hiện tại cho thấy thị trường Mỹ đang lấy lại đà và có động lực tăng trưởng, đồng thời Mỹ ghi nhận mức doanh thu hải quan cao mới trong năm 2025. Ngoài ra, với kỳ vọng tăng trưởng ở châu Âu, một sự đảo chiều trong niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường Mỹ có thể đang ở phía chân trời.

Trong khi đó, tâm lý người tiêu dùng ở Trung Quốc và các quốc gia châu Á khác đang được cải thiện và nhu cầu về hàng hóa trong khu vực đang tăng đều đặn. Với việc chính phủ Trung Quốc đưa ra nhiều sáng kiến chính sách khác nhau, bao gồm chương trình đổi cũ lấy mới (trade-in) cung cấp trợ cấp cho người tiêu dùng thay thế các thiết bị cũ bằng các mẫu tiết kiệm năng lượng hơn, tỷ lệ tiêu dùng có khả năng sẽ tăng cao hơn. Đồng thời, Trung Quốc đang được kỳ vọng sẽ chứng kiến sự gia tăng trong quan hệ thương mại quốc tế, giữ cho xu hướng đầu tư hiện tại vào cổ phiếu châu Á tiếp tục.

Ngoài ra, mặc dù thị trường Mỹ dường như đang chống lại các dự đoán trước đó về một sự chững lại và đang tăng trưởng ổn định, các động thái gần đây của Tổng thống Mỹ Donald Trump có thể khiến cổ phiếu Mỹ trở nên kém hấp dẫn đối với các nhà đầu tư đang tìm kiếm sự ổn định kinh tế và tăng trưởng dễ dự đoán hơn. Mặt khác, chủ nghĩa cô lập ngày càng tăng của Mỹ có thể thúc đẩy hợp tác khu vực mạnh mẽ hơn ở châu Á, dẫn đến nhiều khoản đầu tư hơn từ các quốc gia khác. Nhưng với tin tức về kế hoạch sắp tới của Trump nhằm áp thuế 30% đối với Liên minh châu Âu (EU) và Mexico từ ngày 1 tháng 8 năm 2025, cao hơn mức 20% ban đầu được đề xuất với EU vào tháng 4, các nhà đầu tư có thể tiếp tục đặt cược vào các thị trường châu Á trong khi chờ đợi hậu quả của giai đoạn thuế quan thương mại tiếp theo.

Trong khi lợi nhuận ở châu Á đang có tín hiệu tích cực khi các con số khả quan tích tụ cho cổ phiếu khu vực, mùa báo cáo lợi nhuận của Mỹ bắt đầu vào ngày 22 tháng 8 năm 2025. Các dự đoán hiện tại cho thấy lợi nhuận của S&P 500 được kỳ vọng sẽ tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước, giảm so với dự báo tháng 4 là 10,2% trước khi Trump khởi động cuộc chiến thương mại. Hiện tại, các nhà đầu tư đang quan sát xem thuế quan và dữ liệu lạm phát của Mỹ sẽ ảnh hưởng đến thị trường Mỹ như thế nào và xu hướng tiếp theo có thể xảy ra với các thị trường châu Á.

Triển vọng trong tương lai

Các thị trường châu Á tiếp tục hưởng lợi từ hiệu suất tiền tệ mạnh mẽ và các báo cáo lợi nhuận tích cực, khiến chúng trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Khu vực này đã thu hút hàng tỷ đô la dòng vốn đầu tư khi các nhà giao dịch tìm kiếm các lựa chọn thay thế cho thị trường Mỹ trong bối cảnh căng thẳng thương mại. Tuy nhiên, bối cảnh đầu tư vẫn còn nhiều biến động. Thị trường Mỹ cho thấy dấu hiệu phục hồi, và các báo cáo lợi nhuận sắp tới có thể làm thay đổi tâm lý nhà đầu tư. Các chính sách thương mại và quyết định thuế quan có thể sẽ là yếu tố then chốt trong việc xác định dòng vốn toàn cầu sẽ chảy đi đâu tiếp theo. Các nhà đầu tư nên theo dõi dữ liệu lợi nhuận khu vực và các diễn biến thương mại quốc tế khi họ lên kế hoạch chiến lược đầu tư cho phần còn lại của năm 2025.

PHỤ LỤC 1.3

Triển vọng Phát triển Châu Á Tháng 7/2025: Tăng trưởng chậm hơn do thuế quan và bất ổn

Triển vọng của khu vực châu Á đang phát triển đã xấu đi kể từ báo cáo "Triển vọng Phát triển châu Á (ADO)" tháng 4/2025, do các rủi ro về thương mại và các rủi ro khác đang hiện hữu. Tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của khu vực đã tăng tốc trong quý 1 (Q1) năm 2025, được hỗ trợ bởi tiêu dùng bền vững và việc các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sớm do lường trước các đợt tăng thuế quan tại Mỹ trong quý 2. Lạm phát tiếp tục giảm khi giá lương thực và dầu mỏ đi xuống. Mặc dù có những diễn biến tích cực trong Q1, các dự báo tăng trưởng của khu vực châu Á đang phát triển cho cả năm 2025 và 2026 đã bị hạ cấp so với các dự báo trong báo cáo ADO tháng 4/2025, do kỳ vọng về một môi trường bên ngoài thách thức hơn và nhu cầu nội địa yếu hơn. Các rủi ro giảm giá cũng gia tăng. Đứng đầu trong số này là mức thuế quan của Mỹ cao hơn dự kiến và sự bất ổn thương mại, điều này có thể làm xấu đi triển vọng tăng trưởng của khu vực.

Việc xung đột ở Trung Đông leo thang trở lại có thể làm gián đoạn vận chuyển và đẩy giá dầu lên cao, kiềm chế tăng trưởng và thúc đẩy lạm phát. Ngoài ra, sự suy thoái kéo dài của thị trường bất động sản ở Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (PRC) có thể cản trở triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế lớn nhất châu Á đang phát triển này, với những tác động tiêu cực lan tỏa sang phần còn lại của khu vực.

Triển vọng tăng trưởng và lạm phát theo tiểu khu vực

Khu vực Đông Nam Á

Các dự báo kinh tế cho Đông Nam Á đã bị hạ cấp cho năm 2025 và 2026 do tăng trưởng toàn cầu tiếp tục chậm lại và sự bất ổn thương mại gia tăng. Các điều kiện bên ngoài yếu hơn đã làm tổn thương tâm lý kinh doanh và tiêu dùng, đồng thời đe dọa làm gián đoạn đầu tư trong tiểu vùng. Hiệu quả hoạt động của tiểu vùng trong quý đầu tiên cho thấy dấu hiệu chậm lại, đặc biệt đối với các nền kinh tế phụ thuộc vào nhu cầu bên ngoài, bất chấp việc trì hoãn thực hiện thuế quan trả đũa của Mỹ và một số hoạt động đẩy mạnh xuất khẩu sớm. Trừ Indonesia, nền kinh tế lớn nhất trong tiểu vùng, tất cả các nền kinh tế Đông Nam Á đều được dự đoán sẽ có mức tăng trưởng yếu hơn trong 2 năm tới. Do đó, dự báo tăng trưởng cho tiểu vùng đã bị giảm từ 4,7% xuống 4,2% vào năm 2025 và từ 4,7% xuống 4,3% vào năm 2026.

Các dự báo tăng trưởng của Indonesia cho năm 2025 và 2026 không thay đổi, lần lượt là 5,0% và 5,1%, được thúc đẩy bởi nhu cầu nội địa bền vững bất chấp xuất khẩu ròng yếu. Tăng trưởng Q1/2025 giảm xuống 4,9% do các ảnh hưởng hậu bầu cử. Tiêu dùng cá nhân vẫn là động lực chính, trong khi tăng trưởng đầu tư chậm lại. Để duy trì tăng trưởng, chính phủ đã nâng mục tiêu thâm hụt tài chính năm 2025 lên 2,8% GDP và đưa ra một gói kích thích, bao gồm hỗ trợ lương thực, chuyển tiền mặt và giảm giá vận tải. Chương trình bữa ăn miễn phí đang được đẩy nhanh để tiếp cận 82,9 triệu người. Để hỗ trợ, các cơ quan tiền tệ đã nói lỏng chính sách một cách dần dần trong bối cảnh rủi ro ổn định giá cả được kiểm soát. Dữ liệu nhập khẩu tháng 4 và tháng 5 cho thấy khả năng nhu cầu nội địa phục hồi. Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp trì trệ, việc làm

chính thức tạo ra chậm và đầu tư tư nhân yếu có thể đè nặng lên triển vọng, với các rủi ro bên ngoài mới có thể tạo thêm áp lực.

Dự báo tăng trưởng GDP của Malaysia được điều chỉnh giảm xuống 4,3% vào năm 2025 và 4,2% vào năm 2026, từ mức 4,9% và 4,8%, do triển vọng thương mại và đầu tư suy yếu trong bối cảnh bất ổn toàn cầu gia tăng. Mặc dù tăng trưởng Q1 mạnh mẽ, những lo ngại về thuế quan của Mỹ đã làm giảm triển vọng xuất khẩu và đầu tư. Trong khi các khoản đầu tư được nước ngoài phê duyệt tăng trong Q1, đầu tư trong nước giảm 27,4% xuống 29,3 tỷ RM. Tuy nhiên, các chỉ số chi tiêu hộ gia đình vẫn tích cực và tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 3,0% vào tháng 5 từ mức 3,1% vào tháng 1 năm 2025, cho thấy thị trường lao động tiếp tục bền vững.

Các dự báo tăng trưởng cho Philippines được điều chỉnh giảm xuống 5,6% vào năm 2025 và 5,8% vào năm 2026, từ mức 6,0% và 6,1%, trong bối cảnh những thách thức từ bên ngoài. Tăng trưởng GDP trong Q1/2025 thấp hơn dự kiến ở mức 5,4%. Nhu cầu nội địa tăng 6,7%, được hỗ trợ bởi lạm phát giảm và chính sách tiền tệ nới lỏng. Tuy nhiên, xuất khẩu ròng đã kéo tăng trưởng xuống khi nhập khẩu tăng mạnh hơn xuất khẩu. Chỉ số PMI sản xuất phục hồi nhẹ lên 50,7 vào tháng 6 từ mức 50,1 vào tháng 5. Niềm tin kinh doanh giảm sút trong bối cảnh bất ổn chính sách toàn cầu gia tăng. Tâm lý người tiêu dùng tích cực trong ngắn hạn. Tỷ lệ thất nghiệp thấp ở mức 3,9% vào tháng 5, và tăng trưởng kiểu hồi 3,0% đã giúp duy trì chi tiêu hộ gia đình.

Triển vọng GDP của Singapore cho năm 2025 và 2026 bị hạ cấp do nhu cầu bên ngoài yếu hơn và sự bất ổn kéo dài của chính sách thương mại. GDP tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước trong Q1/2025, giảm từ 5,0% trong Q4/2024, khi sản xuất và dịch vụ chậm lại trong khi xây dựng mở rộng. Chỉ số PMI sản xuất và điện tử xấu đi vào tháng 5, căng thẳng thương mại đang diễn ra đã làm giảm tâm lý kinh doanh. Tăng trưởng xuất khẩu cũng chậm lại vào tháng 5, báo hiệu sự kết thúc của việc đẩy mạnh xuất khẩu sớm. Do đó, GDP hiện được dự báo sẽ tăng 1,6% vào năm 2025 và 1,5% vào năm 2026, so với dự báo 2,6% và 2,4% vào tháng 4, với sự suy yếu của khu vực bên ngoài có khả năng lan sang nền kinh tế nội địa.

Động lực tăng trưởng ở Thái Lan đang suy yếu trong bối cảnh bất ổn toàn cầu gia tăng và lượng khách du lịch nước ngoài giảm. GDP chậm lại trong Q1/2025 so với quý trước do chi tiêu hộ gia đình và đầu tư tư nhân yếu hơn. Tăng trưởng hiện được dự báo ở mức 1,8% vào năm 2025 và 1,6% vào năm 2026, giảm so với dự báo trước đó là 2,8% và 2,9%. Việc hạ cấp phản ánh tác động của căng thẳng thương mại, du lịch chậm lại và gánh nặng nợ hộ gia đình. Lợi ích xuất khẩu từ các lô hàng sớm trước thuế quan của Mỹ có thể sẽ mờ dần trong nửa cuối năm 2025. Về mặt tích cực, tiêu dùng và đầu tư công, cùng với một kế hoạch kích thích mới nhắm vào cơ sở hạ tầng, được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tăng trưởng trong thời gian tới. Ngoài sự bất ổn xung quanh các chính sách thương mại của Mỹ, sự bùng phát xung đột ở Trung Đông và bất ổn chính trị trong nước có thể gây ra thêm các mối đe dọa cho nền kinh tế Thái Lan.

Nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ duy trì sự bền vững vào năm 2025 và 2026, mặc dù tăng trưởng sẽ chậm lại do áp lực thuế quan. Tăng trưởng xuất nhập khẩu mạnh mẽ và sự gia tăng giải ngân đầu tư nước ngoài đã thúc đẩy hiệu quả hoạt động trong nửa đầu năm 2025. Các cam kết đầu tư tăng 32,6% trong khi giải ngân tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy niềm tin quốc tế mạnh mẽ vào triển vọng kinh tế của đất nước. Giải ngân đầu tư công đạt mức cao nhất kể từ năm 2018, ở mức 24,3% kế hoạch cả năm. Thỏa thuận thương mại với Mỹ, được công bố vào đầu tháng 7 năm 2025, đã áp đặt mức thuế quan cao hơn theo lộ trình đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam, dự kiến sẽ làm giảm nhu cầu xuất khẩu trong phần còn lại của năm 2025 và sang năm 2026. Chỉ số PMI đã báo hiệu sản xuất chậm lại kể từ cuối năm 2024. Do đó, tăng trưởng GDP dự kiến được điều chỉnh giảm xuống 6,3% vào năm 2025 và 6,0% vào năm 2026, từ mức 6,6% và 6,5% trong dự báo tháng 4.

Lạm phát trung bình ở Đông Nam Á tính đến tháng 7 thấp hơn so với các dự báo trước đó cho năm 2025 và 2026. Hầu hết các nền kinh tế đều chứng kiến lạm phát giảm xuống dưới mục tiêu của ngân hàng trung ương trong 5 tháng đầu năm 2025, do giá năng lượng và lương thực thấp hơn, nhu cầu tiêu dùng giảm và các đồng tiền trong khu vực mạnh lên. Ngân hàng trung ương Indonesia đã cắt giảm lãi suất chính sách 25 điểm cơ bản vào tháng 7, sau các đợt cắt giảm tương tự vào tháng 5 và tháng 1. Dự báo lạm phát năm 2025 được điều chỉnh giảm xuống 1,5%, tăng dần về mức mục tiêu chính thức 2,5% $\pm$ 1% vào năm 2026. Lạm phát của Malaysia được dự báo ở mức 2,4% cho cả hai năm, với mức trung bình 5 tháng là 1,5%, được hỗ trợ bởi giá dầu thấp và các cải cách thuế bị trì hoãn. Lạm phát của Philippines, trung bình 1,8% trong nửa đầu năm với lạm phát lương thực giảm, được dự báo ở mức 2,2% vào năm 2025 và 3,0% vào năm 2026. Lạm phát của Singapore trung bình 0,9% trong 5 tháng đầu năm, với các điều chỉnh giảm trong dự báo xuống 1,0% và 1,2% cho năm 2025 và 2026. Lạm phát của Thái Lan trung bình 0,5% trong cùng kỳ, dẫn đến các dự báo thấp hơn là 0,5% vào năm 2025 và 0,8% vào năm 2026. Lạm phát của Việt Nam được kỳ vọng sẽ duy trì dưới 4% đến hết năm 2026.

PHỤ LỤC 1.4

Tăng trưởng thương mại dịch vụ chậm lại trong Quý 1 2025

Tăng trưởng thương mại dịch vụ toàn cầu đã chậm lại trong quý đầu tiên của năm 2025, đạt 5% so với cùng kỳ năm trước, chỉ bằng khoảng một nửa tốc độ được ghi nhận trong cả năm 2024 và 2023. Đồng đô la Mỹ tăng giá so với đồng Euro và các loại tiền tệ khác, cùng với sự bất ổn kinh tế gia tăng, đã góp phần làm chậm lại thương mại dịch vụ trong những tháng đầu năm.

Xuất khẩu dịch vụ ở châu Âu và Bắc Mỹ chỉ tăng 3% so với cùng kỳ năm trước trong quý đầu tiên năm 2025, giảm mạnh từ mức 8% và 11% tương ứng trong quý đầu tiên năm 2024. Ngược lại, châu Á duy trì mức tăng trưởng mạnh mẽ ở mức 9%.

Sự chậm lại chung của thương mại dịch vụ chủ yếu là do "Các dịch vụ thương mại khác", một danh mục bao gồm nhiều loại dịch vụ có thể được cung cấp chủ yếu qua nền tảng kỹ thuật số, từ dịch vụ tài chính đến dịch vụ chuyên nghiệp. Trong năm 2024, "Các dịch vụ thương mại khác" chiếm khoảng 60% thương mại dịch vụ toàn cầu, trong đó châu Âu đóng góp 40% vào tổng xuất khẩu của danh mục này.

Tăng trưởng trong "Các dịch vụ kinh doanh khác", bao gồm các dịch vụ chuyên nghiệp, kỹ thuật và liên quan đến thương mại, cũng như các dịch vụ nghiên cứu và phát triển, đã giảm tốc. Hoa Kỳ ghi nhận mức tăng khiêm tốn 4% so với cùng kỳ năm trước trong "Các dịch vụ kinh doanh khác" sau mức tăng 8% trong cùng kỳ năm 2024. Xuất khẩu của Liên minh Châu Âu (EU) không đổi tính theo đồng đô la Mỹ, mặc dù tăng 4% khi đo bằng đồng Euro.

Xuất khẩu dịch vụ tài chính chỉ tăng 3% so với cùng kỳ năm trước trong quý đầu tiên năm 2025, phản ánh hoạt động đầu tư giảm sút trong bối cảnh bất ổn kinh tế toàn cầu gia tăng. Lĩnh vực này cũng bị ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái, làm giảm tốc độ tăng trưởng tính theo đồng đô la Mỹ. Xuất khẩu từ cả EU và Mỹ chỉ tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, trong khi xuất khẩu của Thụy Sĩ giảm 3%. Ngược lại, Vương quốc Anh ghi nhận mức tăng mạnh 10% so với cùng kỳ năm trước, được duy trì bởi mức tăng trưởng hai chữ số trong xuất khẩu sang Mỹ (+13%).

Các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ (IP) tăng 4% so với cùng kỳ năm trước trong ba tháng đầu năm 2025, so với mức tăng 7% trong cùng quý năm 2024. Thương mại toàn cầu trong các dịch vụ liên quan đến IP vẫn có tính tập trung cao, với EU và Mỹ chiếm gần 70% tổng xuất khẩu trong năm 2024. Xuất khẩu của EU, tính theo đồng đô la Mỹ, chỉ tăng 3% so với cùng kỳ năm trước do biến động tỷ giá hối đoái, mặc dù mức tăng trưởng cơ bản tính bằng đồng Euro đạt 6%.

Xuất khẩu xây dựng toàn cầu giảm 15% so với cùng kỳ năm trước trong quý đầu tiên năm 2025, đảo ngược một phần của mức tăng trưởng mạnh 25% được ghi nhận trong cùng kỳ năm 2024. Sự sụt giảm này phản ánh hiệu quả yếu kém trên một số nền kinh tế trọng điểm, bao gồm Trung Quốc (-25%), quốc gia chiếm hơn 28% xuất khẩu xây dựng toàn cầu trong năm 2024, Hàn Quốc (-15%) và EU (-6%). Sự suy thoái trong quý đầu tiên có khả năng phản ánh việc trì hoãn đầu tư do bất ổn và chi phí gia tăng.

Xuất khẩu dịch vụ máy tính chỉ bị ảnh hưởng nhẹ bởi sự chậm lại chung, khi nhu cầu toàn cầu mạnh mẽ đối với trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số và các giải pháp an ninh mạng tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng. Động lực này được kỳ vọng sẽ tiếp tục, được hỗ trợ bởi sự thích ứng liên tục của các doanh nghiệp với công nghệ mới và sở thích ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với các dịch vụ số. Trong giai đoạn này, xuất khẩu dịch vụ máy tính của Ấn Độ tăng 13%, trong khi Ireland ghi nhận mức tăng 9%.

Đối với các lĩnh vực dịch vụ thương mại chính khác, xuất khẩu vận tải toàn cầu tăng 3% so với cùng kỳ năm trước trong quý đầu tiên năm 2025, sau mức tăng trưởng nhanh đặc biệt trong quý 3 và 4 năm 2024 nhờ hoạt động xuất khẩu sớm. Châu Á ghi nhận mức tăng trưởng nhanh nhất, tăng 10%, nhờ vào mức tăng 31% ở Trung Quốc, trong khi Singapore và Hàn Quốc ghi nhận mức tăng khiêm tốn 2%. Khoản thanh toán cho dịch vụ vận chuyển tăng 19% ở Nam và Trung Mỹ và vùng Caribe, do nhu cầu về hàng hóa tăng vọt.

Mặc dù bối cảnh kinh tế và địa chính trị khó khăn, du lịch quốc tế vẫn mở rộng 5% so với cùng kỳ năm trước trong quý đầu tiên năm 2025. Lần đầu tiên kể từ sau đại dịch, lượng khách du lịch quốc tế đã cao hơn 3% so với mức của năm 2019 theo dữ liệu của Tổ chức Du lịch Liên Hợp Quốc (UN Tourism). Tại châu Á, doanh thu du lịch tăng 13%, được thúc đẩy bởi Trung Quốc (+96%), Việt Nam (+33%), Nhật Bản (+25%) và Thái Lan (+18%) khi du lịch tiếp tục phục hồi trong khu vực. Ngược lại, doanh thu du lịch của Bắc Mỹ giảm 1%.

Theo số liệu thống kê hàng tháng có sẵn, hiệu suất thương mại dịch vụ khác nhau giữa các nền kinh tế lớn trong năm tháng đầu năm 2025. Mức tăng trưởng xuất khẩu hai chữ số được ghi nhận ở các nền kinh tế châu Á như Trung Quốc (+13%, đến hết tháng 6), Ấn Độ (+12%) và Nhật Bản (+11%). Ở Bắc Mỹ, Mỹ và Canada có xu hướng trái ngược nhau. Xuất khẩu dịch vụ của Mỹ tăng 5%, trong khi Canada ghi nhận mức giảm 6%. Xuất khẩu dịch vụ của EU đến các quốc gia ngoài khối tăng 3%, trong khi nhập khẩu từ bên ngoài khối tăng mạnh hơn, ở mức 6%. Vương quốc Anh ghi nhận mức tăng trưởng đáng chú ý, với xuất khẩu tăng 9% và nhập khẩu tăng 13%.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1

Xây dựng lòng tin: Sự dịch chuyển chiến lược cho các doanh nghiệp Việt Nam

Theo Tiến sĩ Erhan Atay, Giảng viên cao cấp ngành Quản trị Nguồn nhân lực tại Đại học RMIT Việt Nam, các mô hình quản lý truyền thống đang hạn chế các doanh nghiệp Việt Nam. Để duy trì tính cạnh tranh, họ phải chuyển từ kiểm soát sang tin tưởng.

Cái giá của sự kiểm soát: tốc độ, sự đổi mới và sự đảo ngược

Quản lý vi mô (micromanaging) bóp nghẹt sự đổi mới. Khi nhân viên bị thiếu tin tưởng và quản lý vi mô, họ sẽ né tránh rủi ro và tuân thủ chặt chẽ các chỉ dẫn – tạo ra một văn hóa tuân thủ, không phải văn hóa sáng tạo. Trong các lĩnh vực thay đổi nhanh chóng như fintech, logistics, hoặc hàng tiêu dùng, điều này có thể gây ra những hậu quả sâu sắc.

Sự nhanh nhạy cũng bị mất đi bởi quản lý vi mô. Khi mọi quyết định đều cần sự phê duyệt, các tổ chức trở nên chậm chạp và quan liêu. Ngược lại, những đội nhóm được trao quyền hành động độc lập sẽ phản ứng nhanh hơn với nhu cầu của khách hàng và nắm bắt cơ hội.

Điều này đặc biệt đúng với lực lượng lao động trẻ của Việt Nam. Những người thuộc thế hệ số (digital natives) ở độ tuổi 20 và 30 mong muốn được đóng góp và phát triển. Trong các môi trường cứng nhắc, họ sẽ trở nên thờ ơ hoặc rời đi. Tỷ lệ luân chuyển nhân tài hàng đầu không chỉ là vấn đề của thị trường lao động, mà còn là hệ quả trực tiếp của phong cách quản lý cũ kỹ.

Lòng tin – động lực của hiệu suất và sự chuyển đổi

Tạo dựng một văn hóa tin cậy không chỉ đơn thuần là loại bỏ cấu trúc hay kiểm soát. Đó là việc chuyển từ giám sát từng nhiệm vụ sang trách nhiệm dựa trên kết quả. Các nhà quản lý tin tưởng nhân viên của mình sẽ trao quyền cho họ tự chọn cách tốt nhất để đạt được mục tiêu, trong khi bản thân họ đóng vai trò hướng dẫn và hỗ trợ. Điều này khơi dậy sự chủ động và tạo ra tinh thần làm chủ công việc.

Nghiên cứu cho thấy, các môi trường làm việc có sự tin tưởng mang lại sự hài lòng trong công việc, động lực và năng suất cao hơn. Một số startup Việt Nam như MoMo và Tiki đã áp dụng mô hình đội nhóm đa chức năng và quản lý dự án linh hoạt. Nhân viên được tự do làm việc độc lập với ít sự giám sát, và thành công được đo lường bằng hiệu suất chứ không phải bằng thời gian một cá nhân ngồi trước bàn làm việc.

Lòng tin cũng là cốt lõi của chuyển đổi số hiệu quả. Các công nghệ mới cần được thử nghiệm, kiểm tra và rút kinh nghiệm từ thất bại một cách nhanh chóng. Đây không phải là văn hóa có thể duy trì ở nơi mà thất bại không được chấp nhận hay mọi quyết định đều phải chuyển lên cấp trên. Thay vào đó, các công ty có sự an toàn về tâm lý (psychological safety), nơi nhân viên có thể nói lên ý kiến, thử nghiệm và thừa nhận sai lầm một cách thoải mái, sẽ thành công hơn trong việc ứng dụng các công cụ và hệ thống số.

Lợi thế cạnh tranh của Việt Nam: vốn con người, không phải cấp bậc

Lợi thế cạnh tranh bền vững của Việt Nam sẽ là con người. Quốc gia này sở hữu một lực lượng nhân tài trẻ, đầy tham vọng và ngày càng có trình độ, sẵn sàng thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới.

Những công ty có tầm nhìn xa, đặc biệt là các công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đã nhận ra điều này. Họ đang thay đổi cơ cấu tổ chức, sắp xếp công việc và phân quyền ra quyết định. Những thực hành này không chỉ thu hút nhân tài xuất sắc mà còn nâng cao hiệu suất. Các công ty công nghệ cao đa quốc gia như Samsung và Intel đã đầu tư đáng kể vào phát triển năng lực lãnh đạo và trao quyền tự chủ tại các chi nhánh ở Việt Nam, trao quyền cho các nhà quản lý cấp trung và kỹ sư thay vì chờ đợi chỉ đạo từ cấp trên.

Các doanh nghiệp nhỏ phải bắt kịp. Nhiều doanh nghiệp vẫn còn mắc kẹt trong những giá trị cũ về tôn trọng tuổi tác và cấp bậc, nơi nhân viên trẻ không thể đóng góp. Điều này tạo ra một văn hóa thông tin một chiều, nơi phản hồi bị kìm nén và các ý tưởng đổi mới không được lắng nghe. Việc chuyển sang mô hình tin tưởng có thể thay đổi tình hình.

Con đường phía trước: buông bỏ sự kiểm soát

Quản lý vi mô thường bắt nguồn từ nỗi sợ hãi – sợ mọi việc sẽ không được thực hiện đúng, sợ mất quyền lực, hoặc sợ kết quả sẽ bị ảnh hưởng nếu không được quản lý chặt chẽ. Nhưng thực tế cho thấy điều ngược lại. Khi các nhà quản lý từ bỏ quyền kiểm soát độc đoán và tập trung vào các mục tiêu rõ ràng, giao tiếp cởi mở và tôn trọng, hiệu suất của đội nhóm sẽ được cải thiện.

Sự chuyển đổi này đòi hỏi đào tạo, thích nghi tâm lý và đôi khi là tái cấu trúc tổ chức. Các nhà quản lý sẽ phải làm chủ kỹ năng huấn luyện (coaching). Nhân viên sẽ phải được trao quyền bằng các công cụ và sự tự tin để đề xuất sáng kiến, đưa ra quyết định và chịu trách nhiệm. Các hệ thống của tổ chức, từ đánh giá hiệu suất đến quy trình ra quyết định, sẽ phải xây dựng lòng tin, chứ không phải phá hủy nó.

Những tổ chức có khả năng học hỏi sẽ phát triển mạnh trong một thế giới mơ hồ, có thể thu hút và giữ chân nhân tài tốt hơn, phản ứng với công nghệ mới và xây dựng đội ngũ gắn kết và đồng lòng hơn. Ngược lại, những tổ chức không thay đổi có thể sẽ bị mắc kẹt – không thể đổi mới, không thể giữ chân nhân tài và cuối cùng là không thể cạnh tranh.

Trong nền kinh tế tri thức, lòng tin không phải là một sự xa xỉ – đó là một yêu cầu bắt buộc. Các công ty Việt Nam chấp nhận thay đổi này sẽ không chỉ cải thiện văn hóa nội bộ mà còn tự tạo nền tảng cho thành công lâu dài trong nền kinh tế toàn cầu.

PHỤ LỤC 3.1

Báo cáo của KPMG: Báo cáo Venture Pulse Quý 2 2025 – Xu hướng toàn cầu

Tóm tắt tổng quan

Báo cáo Venture Pulse từ KPMG Private Enterprise là một báo cáo hàng quý nêu bật những xu hướng, thách thức và cơ hội lớn nhất mà thị trường vốn đầu tư mạo hiểm (VC) phải đối mặt trên toàn cầu và tại các khu vực trọng điểm.

Đầu tư VC toàn cầu đã giảm từ 128,4 tỷ USD trong Q1/2025 xuống còn 101,05 tỷ USD trong Q2/2025. Tuy nhiên, nếu không tính khoản đầu tư đột biến 40 tỷ USD vào OpenAI trong Q1/2025, câu chuyện sẽ trở nên tích cực hơn – cho thấy sức mạnh và khả năng phục hồi của thị trường VC trước các chính sách thuế quan và thương mại đang thay đổi của Mỹ, cùng với những căng thẳng và xung đột địa chính trị đang diễn ra.

Mỹ đã thu hút gần 70% tổng vốn đầu tư VC toàn cầu trong Q2/2025, bao gồm tất cả sáu vòng gọi vốn trị giá trên 1 tỷ USD trong quý này. Các lĩnh vực AI, công nghệ quốc phòng (defencetech) và công nghệ vũ trụ (spacetech) chiếm 5 thương vụ lớn nhất, bao gồm Scale AI (14,3 tỷ USD), World View (2,6 tỷ USD), Anduril Industries (2,5 tỷ USD), Thinking Machines Lab (2 tỷ USD) và Safe Superintelligence (2 tỷ USD).

Các công ty công nghệ quốc phòng ứng dụng AI cũng thu hút hai thương vụ lớn nhất ở châu Âu trong quý, bao gồm Helsing (683 triệu USD) của Đức và Tekever (500 triệu USD) của Bồ Đào Nha.

Tại châu Á, công ty xe hậu cần tự hành ứng dụng AI Zelos Tech có trụ sở tại Trung Quốc đã huy động được vòng vốn lớn nhất (300 triệu USD).

Trong khi công nghệ quốc phòng và AI là những lĩnh vực đầu tư "nóng" nhất trong Q2/2025, fintech cũng chứng kiến sự quan tâm tăng trở lại. Trong quý, Plaid (Mỹ) huy động được 575 triệu USD, XY Miners (Anh) huy động 300 triệu USD, Scalable Capital (Đức) huy động 174 triệu USD và Clara (Brazil) huy động 80 triệu USD. Lĩnh vực fintech cũng có một số đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) thành công tại Mỹ trong Q2/2025, bao gồm Circle (nhà phát hành stablecoin USDC), ngân hàng số Chime và nền tảng đầu tư di động eToro.

Bước sang Q3/2025, các nhà đầu tư VC trên toàn cầu được kỳ vọng sẽ duy trì sự thận trọng do các đợt thoái vốn tiếp tục bị trì hoãn trên nhiều lĩnh vực, căng thẳng địa chính trị gia tăng và những bất ổn liên quan đến thuế quan và các chính sách thương mại toàn cầu khác. AI có khả năng sẽ vẫn là lĩnh vực đầu tư VC "nóng" nhất – đặc biệt khi các chính phủ tiếp tục đưa ra các chương trình tài trợ quy mô lớn để thu hút các startup AI và thúc đẩy phát triển hệ sinh thái, cũng như chủ quyền công nghệ – bên cạnh công nghệ quốc phòng, công nghệ vũ trụ, fintech và công nghệ y tế (healthtech).

Trong ấn bản Venture Pulse quý này, chúng tôi sẽ phân tích những xu hướng này cùng với một số xu hướng toàn cầu và khu vực khác, bao gồm:

- Tác động của sự bất ổn thuế quan đối với đầu tư VC
- Đầu tư AI ngày càng nhắm vào các giải pháp chuyên biệt theo ngành
- Sức hấp dẫn ngày càng tăng của lĩnh vực công nghệ quốc phòng
- Sự quan tâm ngày càng lớn đến fintech

Các xu hướng chính tại khu vực châu Á

Đầu tư VC tại châu Á vẫn rất trầm lắng, bất chấp sự tăng nhẹ trong Q2/25

Đầu tư VC tại châu Á đã tăng từ 12,6 tỷ USD với 2.662 thương vụ trong Q1/2025 lên 12,8 tỷ USD với 2.022 thương vụ trong Q2/2025; mặc dù có sự tăng nhẹ, mức độ đầu tư VC tại châu Á vẫn rất trầm lắng – là quý có mức đầu tư thấp thứ hai trong hơn một thập kỷ. Quy mô các thương vụ tương đối nhỏ trong quý này; các thương vụ lớn nhất bao gồm vòng gọi vốn 300 triệu USD của Zelos Tech và 219 triệu USD của Yangtze Memory – cả hai đều có trụ sở tại Trung Quốc, cùng với 218 triệu USD của PB Healthcare ở Ấn Độ.

Xu hướng đầu tư VC đa dạng tại châu Á khi một số khu vực tăng, số khác giảm

Trên khắp khu vực, các xu hướng đầu tư VC khá trái chiều trong Q2/2025. Trung Quốc và Úc đều trải qua sự sụt giảm đầu tư VC – từ 6,4 tỷ USD xuống 4,7 tỷ USD và từ 672 triệu USD xuống 483 triệu USD tương ứng theo quý. Trong khi đó, Ấn Độ, Nhật Bản và Singapore đều trải qua sự tăng trưởng đáng kể. Đầu tư VC ở Ấn Độ tăng từ 2,8 tỷ USD lên 3,5 tỷ USD, trong khi ở Nhật Bản tăng từ 927 triệu USD lên 1,5 tỷ USD và ở Singapore tăng từ 525 triệu USD lên 1,3 tỷ USD.

Trung Quốc chứng kiến sự thận trọng của nhà đầu tư VC gia tăng trong Q2/25 do căng thẳng địa chính trị và thương mại

Đầu tư VC tại Trung Quốc đã giảm xuống 4,7 tỷ USD với 813 thương vụ trong Q2/2025 – mức thấp chưa từng thấy trong hơn một thập kỷ. Sự sụt giảm này phản ánh một loạt các bất ổn, bao gồm căng thẳng địa chính trị, các chính sách thuế quan liên tục thay đổi với Mỹ và điều kiện thị trường nội địa không mấy lý tưởng. Với những bất ổn này, nhiều nhà đầu tư VC tại Trung Quốc đã kiềm chế thực hiện các thương vụ lớn trong quý này, đặc biệt là trong các lĩnh vực liên quan đến thương mại xuyên biên giới, năng lượng truyền thống và vận tải.

Các thương vụ VC được hoàn tất tại Trung Quốc trong Q2/2025 chủ yếu tập trung vào các công ty có dòng doanh thu thực tế và các startup có hoạt động chủ yếu hướng tới thị trường nội địa do ít bị ảnh hưởng bởi các chính sách thương mại toàn cầu. Trong quý, công ty xe hậu cần tự hành ứng dụng AI Zelos Tech đã huy động 300 triệu USD, nhà sản xuất bán dẫn Yangtze Memory huy động 219 triệu USD và công ty di chuyển thông minh SAIC Mobility huy động 178 triệu USD.

Nhật Bản chứng kiến cả đầu tư VC và số lượng thương vụ đều tăng trong Q2/25

Nhật Bản tiếp tục nổi bật trong số các thị trường VC ở châu Á trong Q2/2025; trong quý, đây là khu vực trọng điểm duy nhất có số lượng thương vụ tăng, mặc dù chỉ ở mức khiêm tốn – từ 299 thương vụ trong Q1/2025 lên 333 thương vụ trong Q2/2025. Đầu tư VC tại Nhật Bản cũng tăng trong cùng kỳ, từ 927 triệu USD trong Q1/2025 lên 1,5 tỷ USD trong Q2/2025. AI và deeptech thu hút sự chú ý nhiều nhất từ các nhà đầu tư VC tại Nhật Bản trong Q2/2025, những người cũng thể hiện sự quan tâm ngày càng tăng đối với các giải pháp AI ứng dụng trong các lĩnh vực như y tế, robot và ô tô.

Trong Q2/2025, có một số thắt chặt về nguồn vốn ở các giai đoạn đầu tư cuối, có thể do sự thận trọng của nhà đầu tư trước sự bất ổn của thị trường VC toàn cầu. Các startup có vị thế mạnh để chiến thắng trong ngành của mình tiếp tục huy động vốn thành công, trong khi những startup khác gặp nhiều khó khăn hơn. Điều này đã dẫn đến một số vòng gọi vốn không tăng giá và giảm giá.

Đầu tư VC tại Ấn Độ có sự tăng trưởng vững chắc trong Q2/25

Đầu tư VC tại Ấn Độ đã tăng từ 2,8 tỷ USD với 456 thương vụ lên 3,5 tỷ USD với 355 thương vụ so với quý trước. Vòng gọi vốn hạt giống 218 triệu USD của PB Healthcare – một startup tập trung vào phát triển nền tảng cung cấp dịch vụ y tế ứng dụng công nghệ – là khoản đầu tư VC lớn nhất của Ấn Độ trong Q2/2025, tiếp theo là các khoản đầu tư 200 triệu USD của công ty logistics theo yêu cầu Porter và nền tảng đầu tư Grow. Fintech vẫn là một trong những lĩnh vực đầu tư nóng nhất ở Ấn Độ.

Đầu tư VC vào AI tại Trung Quốc đại lục và Hồng Kông (SAR), Trung Quốc đang chuyển sang các giải pháp chuyên biệt theo ngành

Trong khi các công ty như Deep Seek và các gã khổng lồ công nghệ của Trung Quốc – như Alibaba và Tencent – tiếp tục đầu tư và thúc đẩy các hoạt động AI của họ, đầu tư VC vào các công ty phát triển mô hình và cơ sở hạ tầng AI đã hạ nhiệt phần nào ở Trung Quốc trong Q2/2025; thay vào đó, các nhà đầu tư VC và các tập đoàn ngày càng tập trung vào các ứng dụng AI thực tế hơn, chẳng hạn như các giải pháp AI chuyên biệt theo ngành.

Ví dụ, tại Hồng Kông, lĩnh vực dịch vụ tài chính đã nhanh chóng đón nhận các giải pháp AI; nhiều tổ chức tài chính ở Hồng Kông đã tích hợp AI vào một số hoạt động theo thời gian thực của họ, bao gồm cả phản hồi dịch vụ khách hàng. AI cũng ngày càng được áp dụng vào các lĩnh vực phức tạp hơn – như phân tích dữ liệu và kiểm tra tuân thủ.

Hệ sinh thái đầu tư VC của Nhật Bản phát triển khi điều kiện thị trường thay đổi

Trong vài quý vừa qua, hệ sinh thái VC Nhật Bản đã trải qua một số thay đổi; trong khi các quỹ VC lớn với thành tích đã được chứng minh có thể thành lập các quỹ từ 10 tỷ Yên trở lên, các quỹ VC nhỏ hơn đã gặp khó khăn – gây ra một số phân cực trên mặt trận huy động vốn. Đồng thời, ngày càng có sự tập trung vào đổi mới mở của các tập đoàn và liên minh vốn, liên minh kinh doanh.

Trong Q2/2025, thông báo về thuế quan của Mỹ đã thúc đẩy sự dịch chuyển vốn khỏi các công ty định hướng xuất khẩu sang các công ty tập trung vào thị trường nội địa. Sự thay đổi trọng tâm này đã giúp nâng chỉ số Growth 250 của Sàn giao dịch Chứng khoán Tokyo (TSE) lên mức cao nhất trong hơn một năm.

Cơ hội thoái vốn mở ra tại Hồng Kông

Thị trường thoái vốn tại Hồng Kông đã mở lại phần nào trong Q2/2025 khi các điều kiện thị trường trở nên thuận lợi hơn, lãi suất duy trì ở mức tương đối thấp và thị trường IPO tiếp tục tăng trưởng. Những yếu tố này, kết hợp với sự tăng trưởng của hệ số định giá, đã làm tăng sức hấp dẫn của Hồng Kông như một điểm đến IPO; trong Q2/2025, có một danh sách mạnh mẽ các công ty dự định niêm yết tại Hồng Kông, ngoài ra còn có một số công ty niêm yết ở Trung Quốc đại lục đang tìm cách niêm yết thứ cấp tại Hồng Kông.

Các xu hướng cần theo dõi trong Q3/25

Bước sang Q3/2025, đầu tư VC tại châu Á được kỳ vọng sẽ vẫn khá trầm lắng do những bất ổn liên quan đến thuế quan của Mỹ; ở cấp độ khu vực, có khả năng sẽ tiếp tục có sự phân hóa, với một số khu vực chịu tác động của thuế quan và sự thận trọng của nhà đầu tư sâu sắc hơn những khu vực khác.

Tại Trung Quốc, các doanh nghiệp tập trung vào thị trường nội địa có khả năng sẽ tiếp tục thu hút một phần lớn hơn của đầu tư VC trong Q3/2025, bên cạnh các công ty tập trung vào các ứng dụng AI. Lĩnh vực xe điện (EV) có khả năng sẽ tiếp tục chứng kiến sự hợp nhất do thị trường bão hòa và sự tập trung ngày càng tăng vào cạnh tranh dựa trên giá cả.

Tại Nhật Bản, đầu tư VC được kỳ vọng sẽ duy trì khá sôi động trong Q3/2025, đặc biệt trong các lĩnh vực như AI, deeptech, spacetech và an ninh mạng. Các tập đoàn được kỳ vọng sẽ tăng cường tập trung vào các khoản đầu tư vào các startup nhấn mạnh vào sự hiệp lực (synergies); điều này có thể dẫn đến các quỹ VC nước ngoài đầu tư vào các công ty như vậy để làm sâu sắc thêm mối quan hệ của họ với các tập đoàn lớn của Nhật Bản.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của Cushman & Wakefield: Bối cảnh đầu tư trung tâm dữ liệu Châu Á - Thái Bình Dương

Thị trường trung tâm dữ liệu (data centre) tại Châu Á - Thái Bình Dương đã nhanh chóng phát triển trở thành một trong những loại hình tài sản năng động và có ý nghĩa chiến lược nhất trong bối cảnh đầu tư bất động sản toàn cầu. Được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng vượt bậc của điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trên nhiều ngành công nghiệp, nhu cầu về cơ sở hạ tầng dữ liệu hiệu suất cao và có khả năng mở rộng không ngừng tăng vọt. Động lực này đang định hình lại tâm lý của các nhà đầu tư, định vị trung tâm dữ liệu không chỉ đơn thuần là cơ sở hạ tầng vận hành mà còn là tài sản đầu tư cốt lõi, mang lại dòng thu nhập bền vững và giá trị lâu dài.

Báo cáo này cung cấp đánh giá toàn diện về bối cảnh đầu tư trung tâm dữ liệu tại Châu Á - Thái Bình Dương, tập trung vào mười bốn thị trường trọng điểm. Báo cáo đánh giá các chỉ số tài chính quan trọng như tỷ suất vốn hóa (cap rate), lợi suất trên chi phí (YoC), chi phí phát triển và hồ sơ lợi nhuận tổng thể, mang đến những hiểu biết sâu sắc về cả tài sản đã ổn định và các cơ hội phát triển.

Trong bối cảnh nguồn cung điện năng ngày càng eo hẹp, chi phí xây dựng tăng và sự thiếu hụt ngày càng lớn các cơ sở sẵn sàng cho AI, các nhà đầu tư đang điều chỉnh lại chiến lược của họ để nắm bắt giá trị trong một thị trường vừa được đặc trưng bởi những vừa có sự phức tạp trong vận hành. Với việc vốn đầu tư tổ chức ngày càng nhắm vào lĩnh vực này vì sự ổn định về lợi suất và khả năng phòng ngừa lạm phát, việc hiểu rõ mối tương quan tinh tế giữa các yếu tố cơ bản của thị trường yếu tố hỗ trợ về mặt cấu trúc (structural tailwinds) và các chỉ số hiệu suất tài chính là điều cần thiết để đưa ra quyết định sáng suốt.

Những căng thẳng địa chính trị và thay đổi trong chính sách thương mại – đặc biệt liên quan đến Mỹ và Trung Quốc – đặt ra rủi ro cho chuỗi cung ứng và niềm tin của nhà đầu tư. Tuy nhiên, nhu cầu cấu trúc đối với dữ liệu, xử lý AI và dịch vụ đám mây vẫn duy trì mạnh mẽ, định vị trung tâm dữ liệu là một loại hình tài sản kiên cường giữa những bất ổn kinh tế vĩ mô.

Các thông điệp chính:

Trung tâm dữ liệu đã nổi lên như một trong những loại hình tài sản hấp dẫn nhất để đầu tư, nhờ vào nền tảng nhu cầu mạnh mẽ, lợi suất ổn định, đặc tính phòng ngừa lạm phát, tỷ suất vốn hóa (cap rate) cạnh tranh và sự chấp nhận ngày càng tăng của phân khúc tài sản này như một "cơ sở hạ tầng trọng yếu". Hầu hết các chỉ số đều cho thấy sự tăng trưởng bền vững trong ít nhất 3 đến 5 năm tới. Các phân tích chính bao gồm:

- Các thị trường chưa được đáp ứng đủ ở Châu Á - Thái Bình Dương: Hầu hết các thị trường ở Châu Á - Thái Bình Dương vẫn đang thiếu hụt đáng kể nguồn cung, với trung bình hơn 350.000 người trên mỗi megawatt (MW) công suất trung tâm dữ liệu. Tỷ lệ này nhấn mạnh những nỗ lực không ngừng tại nhiều thị trường nhằm mở rộng quy mô cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và dân số.
- Quy mô kinh tế là yếu tố thúc đẩy chính: Sự phát triển của các trung tâm dữ liệu có mối liên hệ chặt chẽ với sự trưởng thành kinh tế của một thị trường và khả năng phục vụ nhu cầu khu vực. Trong khi các yếu tố như ứng dụng đám mây, IoT và AI là những động lực nhu cầu trực tiếp, thì tăng trưởng kinh tế và dân số cũng đóng một vai trò then chốt. Các nền kinh tế có GDP vượt quá 1 nghìn tỷ USD được kỳ vọng sẽ tiếp tục là các trung tâm tăng trưởng chính trong 3 đến 5 năm tới.
- Chi phí xây dựng không phải là động lực chính: Chi phí xây dựng thấp hơn không nhất thiết là nam châm thu hút sự phát triển của trung tâm dữ liệu. Nhật Bản, mặc dù là thị trường đắt đỏ nhất trong khu vực, lại chiếm 20% tổng dự án đang phát triển (development pipeline) của Châu Á - Thái Bình Dương và 30% tổng chi phí đầu tư (CapEx) cần thiết để xây dựng – nhiều hơn bất kỳ thị trường nào khác. Khu vực này ước tính cần 156 tỷ USD chi phí đầu tư để cung cấp công suất hiện có trong pipeline.
- Các thị trường giai đoạn đầu có mức cho thuê cao: Các thị trường mới nổi như Việt Nam, New Zealand và Philippines có mức giá thuê chỗ đặt máy chủ (colocation) cao hơn do nguồn cung hạn chế và bối cảnh nhà cung cấp dịch vụ còn non trẻ. Mức giá thuê này được kỳ vọng sẽ trở lại bình thường khi các thị trường này trưởng thành và cạnh tranh gia tăng.
- Tiềm năng lợi suất hấp dẫn trên toàn khu vực: Tất cả các thị trường ở Châu Á - Thái Bình Dương đều có tiềm năng mang lại lợi suất trên chi phí (unlevered yield on cost) lớn hơn 10%. Tuy nhiên, việc đạt được tỷ lệ lấp đầy và lợi nhuận tối ưu phụ thuộc nhiều vào các yếu tố như vị trí, chất lượng xây dựng và hiệu quả vận hành của từng cơ sở.
- Sự hiện diện mạnh mẽ của các nhà đầu tư Mỹ: Các nhà vận hành và nhà đầu tư có trụ sở tại Mỹ chiếm 23% công suất đã xây dựng và 29% dự án đang phát triển trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Các nhà cung cấp dịch vụ đám mây hyperscale (CSPs) của Mỹ tiếp tục triển khai lượng vốn đáng kể thông qua cả sáng kiến tự xây dựng và chiến lược colocation, đẩy nhanh đáng kể sự tăng trưởng của trung tâm dữ liệu trong khu vực.

PHỤ LỤC 3.3

Báo cáo của Savills: Tổng quan thị trường Bất động sản Đà Nẵng nửa đầu năm 2025

Giới thiệu

Đà Nẵng đang nhanh chóng chuyển mình thành một trung tâm kinh tế mới của Việt Nam, với một loạt các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn sẽ mở ra tiềm năng mạnh mẽ cho sự mở rộng đô thị, tăng trưởng công nghiệp và phát triển bất động sản giá trị cao.

Một trong những dự án được mong đợi nhất là Khu Thương mại Tự do (FTZ) Đà Nẵng, đã được phê duyệt vào tháng 6 năm 2025 và có diện tích 1.881 ha. FTZ nhằm mục đích đơn giản hóa thủ tục hải quan, đưa ra các ưu đãi thuế hấp dẫn và tích hợp liền mạch với Cảng Liên Chiểu và Khu Công nghệ cao để tạo ra một hệ sinh thái hiệp lực cho sản xuất xuất khẩu và logistics.

Một dự án phát triển hấp dẫn khác là Trung tâm Tài chính Quốc tế Đà Nẵng (IFC). Kế hoạch ba giai đoạn này sẽ bao gồm một tòa tháp văn phòng rộng 27.000 m² và hướng tới mục tiêu thu hút đầu tư và thử nghiệm các mô hình tài sản số vào cuối năm 2025.

Giai đoạn từ 2025 đến 2027, các khu vực trọng điểm như đường Võ Văn Kiệt (6,2 ha), Trung tâm Fintech (9,7 ha), và một khu đất rộng 1,9 ha gần Công viên Phần mềm số 2 sẽ được phát triển. Đến năm 2030, Khu Tài chính An Đồn rộng 62 ha và khu lấn biển vịnh Đà Nẵng rộng 1.500 ha dự kiến sẽ được triển khai.

Một dự án mang tính chuyển đổi không kém là Cảng nước sâu Liên Chiểu, dự kiến hoàn thành vào năm 2025. Cơ sở hạ tầng trọng yếu này sẽ chuyển hoạt động logistics vận tải hàng hóa của Đà Nẵng khỏi Cảng Tiên Sa đang quá tải và tạo điều kiện cho luồng hàng hóa khối lượng lớn từ Tây Nguyên, Lào và Đông Bắc Thái Lan. Dự án sẽ cho phép kết nối đa phương thức với hành lang logistics.

Khu Công nghệ cao Đà Nẵng (3.656 ha) tiếp tục thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao như Universal Alloy Corporation (Mỹ), cùng với các công ty Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore. Giai đoạn mở rộng thứ hai đang được tiến hành, với các ưu đãi như hợp đồng thuê đất lên tới 50 năm và miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT), biến nơi đây thành thời nam châm thu hút các ngành công nghệ sạch và sản xuất tiên tiến. Khu vực xung quanh đang chứng kiến sự gia tăng nhu cầu về nhà ở cho công nhân, căn hộ dịch vụ và các trung tâm logistics.

Đà Nẵng đang đầu tư hơn 130 triệu USD vào việc nâng cấp sân bay, cũng như xây dựng một số tuyến đường vành đai và hệ thống giao thông thông minh, tạo ra một xương sống liền mạch cho du lịch, di chuyển trong đô thị và thương mại liên tỉnh. Cơ sở hạ tầng này đặt nền móng cho một sự chuyển đổi đô thị, nơi kết hợp giữa công nghiệp, tài chính và đổi mới.

Xu hướng một số nhóm ngành bất động sản:

KHÁCH SẠN

Hiệu suất mạnh mẽ

Đà Nẵng là một điểm đến du lịch sôi động, phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19. Tổng số phòng khách sạn trên 3 sao đạt 16.949 phòng từ 120 dự án.

Công suất phòng được cải thiện 3 điểm phần trăm so với nửa đầu năm trước và 16 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, đạt 78%. Trong đó, phân khúc 4 sao đạt công suất cao nhất là 82%, tăng 2 điểm phần trăm so với nửa đầu năm trước và 25 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Giá phòng trung bình trên 3 sao tăng 9% so với nửa đầu năm trước, đạt gần 2 triệu đồng/phòng/đêm.

Nhu cầu từ khách quốc tế

Việt Nam đã đón 10,7 triệu lượt khách quốc tế trong nửa đầu năm 2025, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất trong nhiều năm. Phần lớn khách đến bằng đường hàng không (85%).

Đà Nẵng đón 2,6 triệu lượt khách quốc tế trong nửa đầu năm 2025, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc là thị trường nguồn lớn nhất với 1,2 triệu lượt, tiếp theo là Đài Loan, Thái Lan, Trung Quốc và Ấn Độ, mỗi nước có hơn 200 nghìn lượt.

Cải thiện trong lĩnh vực hàng không

Với 8 đường bay nội địa, Đà Nẵng đã đón 1,58 triệu lượt khách trong nửa đầu năm 2025. Tần suất bay nội địa trung bình là 63 chuyến/ngày. Có 17 đường bay quốc tế thường lệ đến Đà Nẵng, vận chuyển 1,37 triệu hành khách trong nửa đầu năm 2025. Trung bình, thành phố đón khoảng 55 chuyến bay quốc tế/ngày.

Sau khi sáp nhập tỉnh, Đà Nẵng sẽ trở thành một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương mới của Việt Nam. Thành phố sẽ vận hành hai sân bay đang hoạt động, Sân bay Quốc tế Đà Nẵng và Sân bay Chu Lai. Đà Nẵng hiện đang phát triển kế hoạch nâng cấp và mở rộng Nhà ga T1 và T2, đồng thời nghiên cứu các giải pháp liên kết giữa hai sân bay. Những nỗ

lực này nhằm mục đích tăng cường năng lực vận tải hàng không, thu hút nhiều du khách hơn và thúc đẩy hơn nữa sự phát triển du lịch của thành phố.

Triển vọng nguồn cung

Nguồn cung tương lai có 29 dự án và dự kiến sẽ cung cấp 8.418 phòng từ năm 2025 trở đi. Quận Hòa Vang sẽ cung cấp tỷ trọng lớn nhất của nguồn cung tương lai (25%), theo sát là Hải Châu (24%). Các nhà điều hành sắp tới bao gồm TUI Hotels & Resorts, Ascott, Wyndham, Accor và Movenpick.

CĂN HỘ

Nguồn cung tăng trưởng

Thị trường căn hộ Đà Nẵng có nguồn cung mới hạn chế từ năm 2021 đến 2023, phản ánh một chu kỳ phát triển trầm lắng. Kể từ đầu năm 2024, thị trường đã phục hồi, với đà tăng tích cực tiếp tục sang năm 2025. Trong nửa đầu năm 2025, khoảng 1.100 căn hộ mới đã được ra mắt. Trong thời gian tới, ước tính 12.300 căn hộ từ 19 dự án dự kiến sẽ được cung cấp từ nửa cuối năm 2025 đến năm 2027.

Mức giá cao

Giá bán sơ cấp trung bình đạt 77 triệu đồng/m² diện tích sàn sử dụng (NSA), được thúc đẩy bởi các dự án mới ở vị trí đắc địa, do các chủ đầu tư uy tín phát triển, và cung cấp tiện ích toàn diện cùng tiêu chuẩn bàn giao được nâng cấp.

Nhu cầu mạnh mẽ

Thị trường căn hộ tiếp tục thu hút một lượng người mua đa dạng. Các nhà đầu tư từ Hà Nội và TP.HCM vẫn hoạt động tích cực, đặc biệt trong các dự án Hạng A. Trong khi đó, người mua địa phương ưu tiên các dự án trung cấp, có vị trí tốt để ở lâu dài.

Việc sáp nhập hành chính gần đây của tỉnh Quảng Nam vào Đà Nẵng đánh dấu một sự thay đổi đáng kể trong bức tranh nhà ở khu vực. Để đảm bảo tăng trưởng bền vững, việc điều chỉnh phối hợp trong quy hoạch đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng và chính sách nhà ở sẽ rất quan trọng để cân bằng nguồn cung, tăng cường kết nối và duy trì khả năng sống chung của đô thị nói chung.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

